**Chủ đề 3: Lúa gạo và Gia vị**

***Bài 7: Lúa gạo, vốn, nợ và những khó khăn của vùng nông thôn ở Đông Nam Á từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XX***

**Bản dịch không chính thức. Xin xem bản tiếng Anh nếu cần kiểm chứng.**

**Chủ đề 3: Lúa gạo và Gia vị**

***Bài 7****:* ***Lúa gạo, vốn, nợ và những khó khăn của vùng nông thôn ở Đông Nam Á từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XX***

|  |  |
| --- | --- |
| Môn học | Lịch sử / Khoa học xã hội |
| Chủ đề  | Lúa gạo, vốn, nợ nần và khó khăn của vùng nông thôn ở Đông Nam Á từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XX: Có phải người *Chetti* có lỗi trong ciệc chuyển nhượng đất ở Miến Điện? |
| Bậc học | Trung học cơ sở |
| Ý tưởng chính | Dưới chế độ thực dân châu Âu, việc canh tác lúa gạo chuyển từ tự cung tự cấp sang quy mô lớn, xuất khẩu nông nghiệp. Do khủng hoảng kinh tế thế giới, giá gạo giảm và sự không thiện chí của chính quyền thực dân trong việc thay đổi chính sách, sự tha hóa đất đai và sự bần cùng hóa của nông dân gia tăng ở Đông Nam Á |
| Khái niệm chính | VốnChủ nghĩa tư bảnCây công nghiệpCanh tácSuy thoái kinh tếToàn cầu hóaKết nối, liên kếtKinh tế quốc tếTài nguyên thiên nhiênCung và cầu |
| Số lượng tiết học  | 2 tiết (1 tiết khoảng 50 phút) |
| Đồ dùng và trang thiết bị cần thiết  | Tài liệu và tài liệu phát tay  |
| Yêu cầu kiến thức sẵn có  | Học sinh nên học xong Bài 1: *Giới thiệu về văn hóa lúa gạo, Bài 5: Gia vị, lúa gạo và lịch sử kinh tế của Đông Nam Á và Bài 6: Buôn bán gia vị, kiểm soát châu Âu và phản ứng của khu vực để có kiến thức về văn hóa lúa gạo và sự liên kết của vùng miền, quốc gia* |
| Mục tiêu học tập*Sau khi học xong bài này, học sinh có thể* |
| **KIẾN THỨC** | **KỸ NĂNG** | **THÁI ĐỘ** |
| 1. Mô tả việc chuyển nhượng đất diễn ra ở Miến Điện như thế nào và người nông dân Miến Điện đã trút giận về việc chuyển nhượng đất trực tiếp lên những người cho vay ra sao (đặc biệt là những người *Chettiars*).
2. Nêu lên những nguyên nhân khác góp phần dẫn đến tình trạng chuyển nhượng đất.
3. Nhận diện nhiều lực lượng đằng sau vấn đề chuyển nhượng đất.
 | 1. Học sinh nghiên cứu tài liệu và đóng vai để tìm hiểu những khía cạnh khác nhau khi các em xem xét một vấn đề còn đang tranh cãi.
 | 1. Nhận thức được rằng sự phát triển của công nghiệp xuất khẩu gạo cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 là con dao hai lưỡi.
2. Trau dồi sự thấu cảm lịch sử và hiểu được những điều kiện và những lựa chọn có thể dành cho những con người làm nên lịch sử.
 |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Tiến trình bài học** | **Nguồn tài liệu** | **Yêu cầu** |
| Giới thiệu  [10 phút] | 1. **Hoạt động tạo tình huống: Cloze (điền vào chỗ trống) và hoạt động đọc để suy luận (tùy chọn)**

1.1. Học sinh đọc Tài liệu phát tay 1, nghiên cứu ý nghĩa của bảy từ khóa và điền vào chỗ trống trong văn bản. (Câu trả lời cho hoạt động này là: xuất khẩu; di cư; hàng hóa; trầm cảm; tịch thu; địa chủ; bạo loạn) 1.2. *Tùy chọn*: Hoàn thành nhiệm vụ đọc để suy luận. Nhiều học sinh có khả năng đọc văn bản hơn và cố gắng xác định xem theo họ “chuyển nhượng đất” là gì. Câu hỏi hướng dẫn cho nhiệm vụ suy luận:* Ai là người sở hữu đất đầu tiên? (những nông dân ở địa phương)
* Ai đã đến sở hữu ít nhất một phần tư đất? (những người Chettiars)
 | * Tài liệu 1
* Tài liệu 1: Sự gia tăng của ngành công nghiệp xuất khẩu ở Đông Nam Á
* Tài liệu 2: Phát triển ngành công nghiệp lúa gạo ở Miến Điện
 | Hoạt động điền vào chỗ trống làm nổi bật các khái niệm và từ vựng quan trọng cần thiết và sẽ cho cơ hội để đánh giá quá trình hiểu văn bản.Việc sử dụng các bài giảng nhỏ (mini) tạo ra bối cảnh/tình huống nhanh hơn cho học sinh. |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Phát triển I[40 phút] | 1. **Bài giảng của giáo viên**
* Toàn cầu hóa ở Đông Nam Á thực sự không phải là một hiện tượng mới. Trong các bài trước của chủ đề này, học sinh đã học được rằng khu vực này đã kết nối với các nơi khác trên thế giới thông qua việc buôn bán gia vị ra sao
* Bài học này sử dụng việc trồng lúa như một nghiên cứu trường hợp về lịch sử về toàn cầu hóa ở Đông Nam Á trong thế kỷ XIX và XX trong bối cảnh của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa tư bản đang lên. Từ nghiên cứu trường hợp về lịch sử này, học sinh có thể tiếp tục tìm hiểu các câu hỏi phát sinh từ toàn cầu hóa trong bối cảnh hiện nay
* Cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, sự phát triển của công nghiệp lúa gạo đánh dấu nền kinh tế Đông Nam Á thay đổi như thế nào so với những thế kỷ trước. Một mặt, khu vực vẫn giữ mối liên kết với phần còn lại của thế giới và chứng kiến sự phát triển rất lớn về kinh tế và xã hội. Trong toàn khu vực, nhưng đặc biệt là ở nội địa – Miến Điện, Thái Lan và Đông Dương thuộc Pháp – số lượng lớn những người nông dân trở nên giàu có. Họ hình thành nên làn sóng di cư lớn trong khu vực để trồng lúa ở những nơi đất mới, ví dụ, người Miến Điện di cư tới đồng bằng sông Irrawaddy, còn người Thái và người Việt Nam di cư tới đồng bằng sông Mekong và sông Hồng. Hỗ trợ giải thích bằng Tài liệu 1 và Tài liệu 2
* Một mặt, sự tăng trưởng kinh tế không mang lại lợi ích cho hầu hết người dân Đông Nam Á. Một phần là do bản chất không chắc chắn của nền kinh tế xuất khẩu và một phần là do vị thế yếu kém của Đông Nam Á trong ngành kinh tế này. Trồng lúa để xuất khẩu gắn kết người nông dân với một nền kinh tế thế giới dựa vào vốn và họ có thể đã không đánh giá đúng nguy cơ của nó. Những người nông dân này vay tiền mua hạt giống, phân bón, các dụng cụ làm ruộng thiết yếu, sức lao động, và cho chi tiêu gia đình như cưới xin, ma chay, nghi lễ tôn giáo, v.v. Vay tiền từ những người cho vay Trung Quốc, người Ấn Độ và người bản địa, họ đã sử dụng đất để thế chấp. Các khoản vay đã khiến người nông dân mắc nợ, và đến khi rơi vào tình thế khốn cùng thì nhu cầu gạo lại giảm. Hỗ trợ phần giải thích bằng Tài liệu 3 đến Tài liệu 5
1. **Thảo luận**
	1. Sử dụng tài liệu từ 3 đến 8, hướng dẫn học sinh đọc với các câu hỏi sau
* Tại sao việc trồng lúa tăng lên lại là một sự may mà cũng không may cho Miến Điện?
* Tại sao nhiều người nông dân gặp nhiều vấn đề với nợ nần?
* Tại sao một số người nông dân vay mượn người Chettiars?
* Tại sao tỷ lệ đất đai của người Chettiars tăng lên 25% vào năm 1937?
* Tại sao những cảm xúc tồi tệ đối với người Chettiars và ‘những địa chủ vắng mặt’ lại tăng lên?
1. **Bài giảng của giáo viên**
* Những người cho vay Ấn Độ (*Chettiars*) đặc biệt bị ghét bỏ khi giá gạo giảm mạnh trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế vào những năm 1930 và họ bắt đầu tịch thu đất vốn nằm trong tay của những người Miến Điện bản địa không trả được nợ. Kết quả là, những *Chettiars* đã sở hữu gần ¼ số đất canh tác ở vùng Hạ Miến Điện

 * Những người nông dân Miến Điện giờ đây không có đất và phải trở thành “người đi thuê,” phải đi thuê đất của người khác để cấy trồng. Người cho vay giờ đây trở thành “địa chủ vắng mặt” vì khác với những địa chủ truyền thống, họ không ở vùng nông thôn mà chỉ thu lợi nhuận từ việc cho thuê đất. Đến năm 1939, 59% đất canh tác ở vùng Hạ Miến Điện là đất cho những người nông dân thuê để canh tác, cho thấy rõ tính nghiêm trọng của tình trạng chuyển nhượng đất ở Miến Điện
* Việc chuyển nhượng đất gây nên những vấn đề xã hội nghiêm trọng trong xã hội Miến Điện, cực điểm vào thời kỳ Đại Khủng hoảng khi những bạo loạn chống lại người Ấn Độ nổ ra ở vùng Hạ Miến Điện.
* Hỗ trợ các vấn đề nêu trên bằng Tài liệu 6 đến Tài liệu 8
1. **Kiểm tra**
	1. Yêu cầu học sinh phản hồi về những gì các em đã học bằng cách điền vào bảng trong Tài liệu phát tay 2. Gợi mở để các em trả lời nhằm giúp củng cố kiến thức đã học.
	2. Tóm tắt bài học:
* Nền kinh tế truyền thống, tiền thực dân chủ yếu là phục vụ người dân địa phương đã bị biến đổi mạnh mẽ để phục vụ lợi ích của các quốc gia công nghiệp phương Tây.
* Hậu quả là, nền kinh tế Đông Nam Á không còn nhỏ lẻ, tự cung tự cấp và độc lập nữa mà đã phát triển thành nền kinh tế hướng tới xuất khẩu phụ thuộc vào những thế lực kinh tế ở nơi khác trên thế giới, đặc biệt là ở phương Tây.
* Là nơi cung cấp nguyên liệu thô và sản vật chính, Đông Nam Á rất dễ bị ảnh hưởng trước những biến động về giá cả của những mặt hàng này trên thị trường toàn cầu. Một số nền kinh tế Đông Nam Á chủ yếu dựa vào một hoặc một số sản phẩm và nếu không đủ đa dạng, thì sự lên xuống của giá cả các sản phẩm này tác động rất nặng nề đến các quốc gia Đông Nam Á.
	1. Giới thiệu phần tiếp theo của bài bằng cách nói với học sinh rằng các em sẽ tìm hiểu thêm về việc chuyển nhượng đất ở Miến Điện và nhận diện những thế lực và nhân tố khác nhau đằng sau vấn đề này.
	2. Xác định học sinh sẽ tham gia đóng vai và phân phát thẻ phân vai, Tài liệu 9 và Tài liệu 10 là để cho họ có thể chuẩn bị cho vai của mình. Khuyến khích họ tìm kiếm thêm thông tin

*Lưu ý: Có hai hoạt động đóng vai. Thứ nhất là giữa một người nông dân Miến Điện và một người cho vay Chettiars. Thứ hai là hai người của chính phủ thực dân Anh, một thương gia châu Âu và một chủ đất người Miến Điện. Chọn nhiều học sinh có khả năng hơn để đóng vai người nông dân Miến Điện và người cho vay Chettiars* | * Tài liệu 1
* Tài liệu 2
* Tài liệu 3: Một nhà sử học nhận xét về việc mở rộng trồng lúa là một sự may mà cũng không may cho Miến Điện
* Tài liệu 4: Một nhà sử học giải thích tại sao sự mắc nợ lại xuất hiện
* Tài liệu 5: Sự giải thích của một nhà sử học về tại sao người nông dân lại vay tiền từ người Chettiars
* Tài liệu 3 – Tài liệu 8
* Tài liệu phát tay 2: Điểm kiểm tra
* Tài liệu 9:

Sự tham gia của Chettiar trước những năm 1880* Tài liệu 10: Chế độ thực dân Anh thúc đẩy sự phát triển kinh tế từ những năm 1880 như thế nào
 |  Sử dụng tài liệu bổ trợ cho bài giảng của giáo viên giúp học sinh hiểu bài tốt hơn. Sử dụng sơ đồ 3-2-1 của công cụ sắp xếp thông tin bằng hình ảnh tại các điểm cần đánh dấu giúp học sinh củng cố kiến thức đã học từ phần đầu của tiết học và giúp tạo bối cảnh cho phần sau của tiết học. |
| Phát triển II[35 phút]  | 1. **Hoạt động đóng vai 1**
	1. Phân phát tài liệu phát tay 5 cho tât cả học sinh**.**
	2. Học sinh đóng vai người nông dân Miến Điện và người cho vay Chettiar ở trước lớp. Hãy cho họ thời gian để đọc và làm quen với tình huống và động cơ của các nhân vật của họ trong Tài liệu phát tay 3 nếu họ chưa làm trước đó**.**
	3. Giới thiệu nhân vật với các em và thông báo với các em rằng các em sẽ phỏng vấn một người nông dân Miến Điện và một người cho vay *Chettiar* (nhấn mạnh với học sinh rằng những người cho vay *Chettiars* không phải là những người cho vay duy nhất ở Miến Điện. Còn có những người cho vay tín dụng người Trung Quốc và người Miến điện nữa).
	4. Học sinh suy nghĩ ba câu hỏi mà họ muốn hỏi lần lượt hai nhân vật. Ví dụ về các câu hỏi dẫn dắt bao gồm:

Các lý do khác nhau mà bạn có thể muốn cho vay / vay tiền là gì? Có nguy cơ cho vay / vay tiền không? Nó có nguy cơ cho ai? Tại sao người cho vay và người vay phải chịu rủi ro?* 1. Thảo luận về Tài liệu 9 và Tài liệu 10. Hướng dẫn học sinh hướng tới việc công nhận cách thức thực hiện cho vay của người Chettiars, vào khoảng những năm 1880; họ có thể đặt câu hỏi về điều này trong quá trình nhập vai
	2. Bắt đầu cuộc phỏng vấn, hỗ trợ cho hoạt động và can thiệp khi cần thiết.
	3. Sau hoạt động, gợi ý cho học sinh phản hồi về những gì họ đã học được.
	4. Tóm tắt thông tin chính từ việc đóng vai
1. Sự phát triển của ngành công nghiệp lúa gạo đã khiến cho việc trồng lúa quy mô lớn trở nên hấp dẫn đối với người trồng lúa Miến Điện, họ có thể không hiểu rằng trồng lúa để xuất khẩu đã buộc họ vào một nền kinh tế quốc tế dễ bị ảnh hưởng bởi biến động giá cả.
2. Trước những năm 1880, người cho vay Chettiars đã cung cấp tài chính cho việc sản xuất nông nghiệp không trực tiếp thông qua những người cho vay bản địa, sau đó những người này đã cho nông dân vay với lãi suất cao hơn. Thực sự họ rất ít cho nông dân vay trực tiếp. Khi chế độ thực dân Anh đưa ra chính sách sử dụng đất mới thì càng có nhiều nhu cầu vay để làm nông nghiệp

 1. Hỗ trợ phần giải thích bằng Tài liệu 9 và Tài liệu 10.
2. **Hoạt động đóng vai 2**
	1. Chia học sinh thành nhóm 4 người.
	2. Phát bản sao của Tài liệu 4 cho mỗi nhóm. Mỗi học sinh đọc tài liệu của mình (vai trò từ A đến D) cho ba người khác trong nhóm. Mỗi nhóm lập một danh sách những người không đồng ý với ai và tại sao, sẵn sàng chia sẻ danh sách của mình với những người còn lại trong lớp
	3. Tạo ra tình huống cho cả lớp bằng việc giải thích rằng chính phủ thực dân Anh đã nhận thấy sự nguy hiểm của việc chuyển nhượng đất nên đã muốn thông qua đạo luật để kiểm soát vấn đề này. Tuy nhiên, có những thế lực phản đối việc thông qua đạo luật vì những lý do khác nhau. Học sinh sẽ hỏi các nhân vật tại sao họ lại phản đối luật đó.
	4. Bắt đầu hoạt động, hỗ trợ hoạt động và can thiệp khi cần thiết.
	5. Sau khi kết thúc, khuyến khích học sinh có ý kiến về những điều đã học.
	6. Tóm tắt thông tin chính từ hoạt động đóng vai:
3. Trong một số trường hợp, chính quyền thực dân không thể, do dự hoặc không muốn áp dụng biện pháp nhằm giảm thiểu sự tham gia của người nông dân vào nền kinh tế thế giới vì những biện pháp đó có thể gây nguy hiểm cho ngành công nghiệp lúa gạo. Ví dụ, ở Miến Điện, những nhà máy xay lúa do người Anh làm chủ cố gắng giữ giá gạo thấp nhằm tối đa hóa lợi nhuận
4. Nhiều nhà nước thực dân ở Đông Nam Á đã ngần ngại khi đa dạng hóa nền kinh tế khỏi các sản phẩm chính, ví dụ là theo hướng sản xuất bằng máy móc, vì như thế sẽ cạnh tranh với các nhà máy của phương Tây.
 | * Tài liệu phát tay 3: Hoạt động đóng vai 1- thẻ vai (cho học sinh đóng vai 1)
* Tài liệu phát tay 4: Hoạt động đóng vai 2 - thẻ vai (cho học sinh đóng vai 2)
* Tài liệu phát tay 5:

Chuyển nhượng đất ở Miến Điện; Người Ấn Độ Chettiars có bị khiển trách không? (cho tất cả học sinh) |  |
| Kết luận[15 phút]  | 1. **Suy ngẫm/phản hồi**
	1. Học sinh xem phần Sơ đồ tảng băng trong Tài liệu phát tay 6.
	2. Giải thích cho học sinh rằng thông thường có rất nhiều nguyên nhân sâu xa mới dẫn đến một hiện tượng. Những gì nhìn thấy phía trên mặt nước chỉ là một phần của tảng băng. Thường thì những nguyên nhân lớn hơn lại nằm “bên dưới bề mặt” và thường khó phát hiện ngay.
2. Học sinh hoàn thành sơ đồ tảng băng và quyết định xem có phải những người cho vay *Chettiars* là những người phải chịu trách nhiệm cho việc chuyển nhượng đất ở Miến Điện hay không dựa vào những tài liệu đã xem và những thông tin thu lượm được trong các hoạt động đóng vai. Cho học sinh thời gian để hoàn thành sơ đồ tảng băng và khuyến khích học sinh trả lời câu hỏi
	1. Củng cố kiến thức đã học và yêu cầu học sinh hoàn thành Tài liệu phát tay 7.
 | * Tài liệu phát tay 6: Củng cố thông tin bằng sơ đồ tảng băng
* Tài liệu phát tay 7: Suy ngẫm và phản hồi
 | Sử dụng sơ đồ tảng băng giúp học sinh hiểu được những yếu tố khác nhau đã gây nên vấn đề chuyển nhượng đất. Hình ảnh tảng băng giúp học sinh nhớ được tầm quan trọng của việc nhìn sâu hơn những gì trên bề mặt để hiểu hơn những sự kiện đã diễn ra trong quá khứ (hoặc trong hiện tại) Sử dụng phần Báo cáo phản hồi cho phép giáo viên kiểm tra xem học sinh hiểu về sự phát triển của nền công nghiệp xuất khẩu lúa gạo ở cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 là một con dao hai lưỡi như thế nào. Nó cũng giúp giáo viên đánh giá xem học sinh có nhận thức được nhiều khía cạnh khi xử lý những vấn đề còn đang tranh cãi hay không. |

**Chủ đề 3: Lúa gạo và Gia vị**

***Bài 7: Lúa gạo, vốn, nợ và những khó khăn của vùng nông thôn ở Đông Nam Á từ thế kỷ XIX đến thế kỷ XX***

**Tài liệu và tài liệu phát tay**

**Thuật ngữ**

Chettiars: nhóm người di cư Tamil từ Chettinad, Ấn Độ, thường được liên đới với việc cho vay tiền, những người này đã cung cấp tín dụng cho nông dân trồng lúa ở đồng bằng sông Irrawaddy. Đây cũng là tên thường gọi cho tầng lớp buôn bán, nông nghiệp có địa vị và địa chủ ở Nam Ấn Độ, đặc biệt là ở các bang Tamil Nadu và Kerala.

Vỏ cây Cinchona: cây canh ki-na. Vỏ cây được sử dụng cho y học

Chế độ quân chủ lập hiến – nước quân chủ cai trị theo hiến pháp (luật của quốc gia)

Cùi dừa: nhân khô của dừa dùng để chiết xuất dầu dừa

Cuộc đảo chính: sự nắm giữ quyền lực trong một tiểu bang của một nhóm nhỏ, thường là giới thượng lưu

Đại khủng hoảng: một cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu trong những năm 1930, với hoạt động kinh doanh và nhu cầu hàng hóa giảm sút nghiêm trọng

Cây bông gạo: cây được trồng để lấy sợi giống. Còn được gọi là ‘Java cotton, được sử dụng để thay thế để làm đầy nệm, gối, bọc, v.v.

Rangoon: tên cũ của thành phố Yangon, Myanmar

Cây Xizan: là một loại cây, sợi của nó được sử dụng để làm dây thừng, dây bện, giấy, vải, vv

Nền nông nghiệp tự cung tự cấp- nông nghiệp quy mô nhỏ để nuôi sống gia đình thay vì bán sản lượng dư để lấy lợi nhuận.

Sự sụp đổ của phố Wall (1929) – sự sụp đổ nghiêm trọng của sàn chứng khoán New York và là yếu tố kích hoạt cuộc Đại khủng hoảng

**Tài liệu 1: Sự tăng trưởng của các ngành công nghiệp xuất khẩu ở Đông Nam Á**

Vào năm 1940, Đông Nam Á cung cấp hầu như toàn bộ sản lượng của thế giới về cao su, gai, hồ tiêu, vỏ cây canh ky na và cây tếch, ¾ sản lượng của thế giới về bột báng và dừa khô, hơn một nửa sản lượng dầu cọ, hơn 1/3 lượng sợi và lượng lớn đường, thiếc, chè, thuốc lá, gia vị, nhựa cây, gôm và chất béo, dầu lửa, sắt, măng-gan và crôm.

Nguồn: Pluvier, Jan. 1974. *Đông Nam Á: Từ chế độ thực dân đến độc lập*. Kuala Lumpur; New York: Nhà xuất bản Đại học Oxford.

**Tài liệu 2: Sự phát triển của ngành công nghiệp lúa gạo ở Miến Điện**

Do nhu cầu mạnh và ngày càng tăng đối với lúa gạo của Miến Điện ở châu Âu và nhiều nơi khác mà nền kinh tế ở đồng bằng sông Irrawaddy phát triển nhanh chóng vào nửa cuối của thế kỷ 19. Giữa thập kỷ 1850 đến 1900, 5 triệu héc ta đất đã được sử dụng thêm để trồng lúa ở vùng Hạ Miến Điện, và lượng gạo xuất khẩu hàng năm của Miến Điện tăng từ gần hai trăm ngàn cho tới hơn hai triệu tấn. Sự tăng trưởng này được hỗ trợ bởi sự tăng giá gạo từ 45 ru-pi đến 95 ru-pi/ 100 bao (khoảng 46 pao hoặc khoảng 20kg) ở Rangoon.

***Từ vựng***

Ổn định: (tình trạng) một cách thường xuyên

Source: Adas, Michael. 1974. ‘*Người châu Á nhập cư và tác động kinh tế của chủ nghĩa đế quốc châu Âu*: Vai trò của người da đỏ Nam Ấn ở Miến Điện Anh. *Tạp chí nghiên cứu châu Á.* Tập. 33, Số. 3 Tháng 5, Tr. 385-401.

**Tài liệu 3: Quan sát của một nhà sử học về sự phát triển của việc canh tác lúa là một điều may mà cũng không may đối với Miến Điện.**

Đất nước ngày càng thịnh vượng nhờ giữ vai trò phụ cho nền kinh tế phương Tây, sử dụng thị trường và nhà máy của phương Tây, trong khi đó người dân vẫn nghèo và gần như không thể kiểm soát được những thế lực kinh tế mạnh đang bóc lột họ

***Từ vựng***

Phụ: cái gì đó được thêm vào
Thịnh vượng: giàu có

Nguồn: Cady, John Frank. 1958. *Lịch sử của Miến Điện hiện đại*. Ithaca, NY, Nhà xuất bản Đại học Cornel.**Tài liệu 4: Giải thích của một nhà sử học về việc tại sao tình trạng mắc nợ lại xảy ra**

Nguyên nhân quan trọng nhất từ trước đến nay của sự mất đất là do người nông dân gánh khoản nợ vượt quá khả năng chi trả của họ. Ngược lại, việc mắc nợ có thể quy về một số nguyên nhân như: sự thiếu kinh nghiệm và sự dốt nát của những người vay bị mắc vào guồng thay đổi nhanh chóng từ nền kinh tế tự cung tự cấp sang nền kinh tế sử dụng tiền mặt; các tình huống xảy đến với người vay như hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh, gia súc ốm đau hoặc bệnh tật; việc sử dụng vốn vay cho những mục đích tổ chức nghi lễ truyền thống hoành tráng; sử dụng vốn vay để đầu cơ nhưng không thành công; và những điều kiện không thuận lợi như vốn vay với lãi suất cao và hành động của những người cho vay, thậm chí còn khuyến khích người vay khoản tiền trị giá bằng với giá trị mảnh đất mà họ dùng làm đảm bảo cho khoản vay

***Từ vựng***

Xảy đến: xảy ra với

Nền kinh tế tiền mặt: một hệ thống kinh tế trong đó các giao dịch tài chính được thực hiện bằng tiền mặt / tiền

Hạn hán: mưa thấp hoặc không có mưa trong một thời gian dài, dẫn đến thiếu nước

Nợ nần: mắc nợ

Đầu tư mạo hiểm: đầu tư rủi ro

Nền kinh tế sinh tồn: một nền kinh tế phi tiền tệ dựa vào tài nguyên thiên nhiên để cung cấp cho các nhu cầu cơ bản, thông qua săn bắn, hái lượm và sinh hoạt nông nghiệp

Nguồn: Cady, John F. 1946. ‘Phát triển kinh tế tại Miến Điện’. *Khảo sát Viễn Đông*, Tập. 15, Số. 1 (Tháng 1. 16, 1946), tr. 1-4.

**Tài liệu 5: – Giải thích của một nhà sử học về việc tại sao người nông dân lại vay tiền của người *Chettiars*.**

Đôi khi những người nông dân vay tiền một cách không khôn ngoan vì họ cần tiền mặt và không có cách nào khác phải chấp nhận điều khoản này của người *Chettiars*. Họ phải mua lúa giống và thuê lao động để cấy, gặt và sửa sang lại bờ ruộng

***Từ vựng***

Tiền mặt: tiền xu hoặc tiền giấy

Chettiars: tên thường được những tầng lớp buôn bán, nông nghiệp có địa vị và địa chủ ở Nam Ấn Độ, đặc biệt là ở các bang Tamil Nadu và Kerala sử dụng

Đê lúa: những rặng núi làm từ đất để chia ruộng lúa thành thửa và giữ nước

Không khôn ngoan: theo cách thể hiện sự phán xét kém

Nguồn: Cady, John Frank. 1958. *Lịch sử Miến Điện hiện đại*. Ithaca, NY, Nhà xuất bản Đại học Cornell.

**Tài liệu 6: – Bảng minh hoạ xu hướng sở hữu đất ở 13 quận trồng lúa của Miến Điện**

13 quận trồng lúa chính là Pegu, Tharrawaddy, Hanthawaddy, Insein, Prome, Bassein, Henzada, Myaungmya, Maubin, Pyapon, Thaton, Amherst và Toungoo.

Năm 1930, người *Chettiars* sở hữu khoảng 6% tổng số đất, nhưng đến năm 1937, thị phần của họ đã tăng lên đến 25%. Điều này phần lớn là do giảm giá đất vị sự sụt giá của ngũ cốc trên thế giới (bao gồm cả lúa gạo và lúa gạo là sản phẩm xuất khẩu chính của Miến Điện) trong thời kỳ khủng hoảng đầu những năm 1930.

***Từ vựng***

Chettiars: tên thường được những tầng lớp buôn bán, nông nghiệp có địa vị và địa chủ ở Nam Ấn Độ, đặc biệt là ở các bang Tamil Nadu và Kerala sử dụng .

Suy sụp: sụp đổ, phá vỡ



Nguồn: Cheng, Siok Hwa. 1965. ‘Vấn đề chiếm hữu đất đai ở Miến Điện, 1852 to 1940’. *Tạp chí nhánh Malaysia của Hiệp hội Hoàng gia Á Châu* 38 (1) (207), July, tr. 106-134.

**Tài liệu 7: Giải thích của một nhà sử học về sự căm ghét của người dân địa phương đối với những người cho vay *Chettiars*.**

Đối tượng để trách cứ chủ yếu của người nông dân trồng lúa ở Hạ Miến Điện là người cho vay *Chettiars*. Thực tế là lợi tức hàng năm của đất trồng mới lại phải dùng để thế chấp cho những người cho vay này . Những khoản vay do những người *Chettiars* ứng trước vào khoảng 15 đến 36%/năm. Một khi đã vướng vào nợ nần, rất ít nông dân có thể tự mình thoát ra được. Sau khi thu hoạch mùa màng và trả nợ cho người *Chettiars*, chủ đất, người thu thuế và thương gia Trung Quốc thì người nông dân không còn đủ khả năng để nuôi sống gia đình họ cho tới tận mùa sau

Sự căm ghét đối với người *Chettiars*tăng mạnh do sự tịch thu đất thế chấp trong những năm khủng hoảng đầu 1930 khi mà giá gạo rớt xuống còn thấp hơn chi phí sản xuất. Khi người *Chettiars*đòi nợ thì người nông dân không trả được và phải từ bỏ đất của mình, cộng đồng những người *Chettiar* đã có toàn bộ sổ đất, cuối cùng đã sở hữu 2,5 triệu héc ta đất ruộng, tương đương ¼ tổng số đất canh tác trên toàn vùng Hạ Miến Điện.

***Từ vựng***

Chettiars: tên thường được những tầng lớp buôn bán, nông nghiệp có địa vị và địa chủ khác nhau ở Nam Ấn Độ, đặc biệt là ở các bang Tamil Nadu và Kerala sử dụng

Món nợ: những gì còn nợ để họ trả nợ

Tự thoát ra: để thoát khỏi tình huống

Tịch thu tài sản: chiếm hữu tài sản khi khoản vay không thể trả được

Trách cứ: khiếu nại

Harried: lo lắng, căng thẳng

Lợi tức: tiền lãi

Thế chấp: hợp đồng cho vay

Mới: từ đầu

Nguồn: Cady, John F. 1946. ‘Phát triển kinh tế ở Miến điện’. *Khảo sát Viễn Đông*, Tập. 15, Số. 1 (Tháng 1. 16, 1946), tr. 1-4.

**Tài liệu 8: Mô tả về một địa chủ “vắng mặt”**

Theo thông lệ, địa chủ vắng mặt gần như không làm gì để cải thiện đất hoặc khuyến khích người thuê đất cải thiện phương pháp canh tác. Đó chính là trường hợp của những chủ đất ở nước ngoài không có ý định giữ đất lâu dài và cũng không quan tâm tới đất ngoại trừ việc lấy được càng nhiều tiền thuê càng tốt khi đất còn thuộc sở hữu của họ.

***Từ vựng***

Địa chủ/chủ đất vắng mặt: chủ sở hữu vắng mặt, người sở hữu một mảnh đất nhưng không sống trên đó, không làm việc trên đó, hiếm khi đến thăm nó

 ở nước ngoài: sống ở nước ngoài

Người thuê đất: những người thuê đất từ chủ đất

Nguồn: Cheng, Siok Hwa. 1965. ‘*Vấn đề chiếm hữu đất đai ở Miến Điện*, 1852 to 1940’. *Tạp chí nhánh Malaysia của Hiệp hội Hoàng gia Á Châu* 38 (1) (207), July, tr. 106-134.

**Tài liệu 9: Sự tham gia của người *Chettiar* trước những năm 1880**

Người *Chettiars* tiến hành hoạt động ngân hàng và cho vay tiền ở thành phố Rangoon và các vùng lân cận. Mặc dù họ đã bỏ vốn cho hoạt động sản xuất lúa gạo một cách gián tiếp bằng cách cho những người cho vay tiền địa phương vay, những người này lại cho người nông dân vay với lãi suất cao hơn , trong giai đoạn này người *Chettiars* ít khi cho người nông dân vay trực tiếp. Mức độ tham gia thấp của người *Chettiars* vào sự phát triển thời kỳ đầu của việc sản xuất lúa gạo mâu thuẫn với một số giả thuyết chính về vai trò của họ trong sự phát triển của Miến Điện.

Nguồn: Furnivall, John. 1938. *Kinh tế chính trị của Miến Điện*. Câu lạc bộ Sách Burma, Rangoon.

**Tài liệu 11: Chế độ thực dân Anh đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế vào những năm 1880 như thế nào**

Người Anh đưa ra những thể chế pháp luật và chính trị nhằm phát triển nền kinh tế lên tư bản và chi ra khoản lớn để đầu tư vào cải thiện giao thông, hệ thống ngân hàng và các công trình công cộng khác. Những nhà đầu tư tư nhân người Anh xây dựng các nhà máy chế biến lúa gạo, sau này trở thành mặt hàng xuất khẩu chính của Miến Điện và những thương gia châu Âu kết nối với thị trường tiêu thụ ở hải ngoại.

***Từ vựng***

Kè: một bức tường đất hoặc đá để chống ngập
Ưu thế: chính

Nguồn: Parrot, B.A. 1881. Bản tin về các hoạt động định cư ở thị trấn Syriam, Hanthawaddy District, 1880-1881(Rangoon, i88i), tr. 7.

**Tài liệu phát tay 1**

**Nhiệm vụ: Điền những từ còn thiếu trong văn bản dưới đây. Bạn có thể tìm ra cụm từ ‘chuyển nhượng đất’ (‘land alienation’) nghĩa là gì không?**

🞏 hàng hoá 🞏 khủng hoảng 🞏 di cư 🞏 địa chủ

🞏 xuất khẩu 🞏 bạo loạn 🞏 tịch thu

**Giới thiệu**

Tiếp cận đất đai hạn chế, phụ thuộc vào lượng mưa và khả năng phá hủy mùa màng do sâu bệnh và thiên tai là nguồn gốc của nghèo đói trước khi thực dân châu Âu xuất hiện. Tuy nhiên, chủ nghĩa thực dân và sự ra đời của nền kinh tế tiền mặt và sự chuyển đổi sang việc trồng trọt để ………….. đã làm cho vấn đề này trở nên tồi tệ hơn đáng kể. Vào cuối thế kỷ XIX và đầu thế kỷ XX, sự phát triển của ngành lúa gạo đã làm nổi bật sự thay đổi của nền kinh tế Đông Nam Á như thế nào so với các thế kỷ trước

Một mặt, khu vực này vẫn giữ mối liên kết với phần còn lại của thế giới và chứng kiến sự phát triển rất lớn về kinh tế và xã hội. Trong toàn khu vực, nhưng đặc biệt là ở nội địa – Miến Điện, Thái Lan và Đông Dương thuộc Pháp – số lượng lớn những người nông dân đã trở nên giàu có. Họ hình thành nên làn sóng …………..lớn tới những nơi đất mới trong khu vực để trồng lúa, ví dụ, người Miến Điện di cư tới đồng bằng sông Irrawaddy, còn người Thái và người Việt Nam di cư tới đồng bằng sông Mêkong và sông Hồng.

Mặt khác, việc biến lúa gạo thành một loại ………….xuất khẩu ở Đông Nam Á thuộc địa vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20 đã có những hậu quả bất lợi như sự lan rộng của việc chuyển nhượng đất ở Miến Điện (nay là Myanamar), Nam kỳ (nay là miền nam Việt Nam), Philippines, Indonesia và Malaya.

Ở Miến Điện, những người cho vay Ấn Độ (*Chettiars*) bị ghét bỏ đặc biệt khi giá gạo giảm mạnh trong thời kỳ ………….. kinh tế vào những năm 1930 và họ bắt đầu ………….. đất vốn nằm trong tay của những người Miến Điện bản địa không trả được nợ. Kết quả là, những người *Chettiars* đã sở hữu gần ¼ số đất canh tác ở vùng Hạ Miến Điện.

.

Những người nông dân Miến Điện giờ đây không có đất và trở thành “người đi thuê”, phải đi thuê đất của người khác để cấy trồng. Người cho vay giờ đây trở thành “địa chủ vắng mặt” vì khác với những …………..truyền thống, họ không ở vùng nông thôn mà chỉ thu lợi nhuận từ việc cho thuê đất. Đến năm 1939, 59% đất canh tác ở vùng Hạ Miến Điện là đất cho những người nông dân thuê để canh tác, cho thấy rõ tính nghiêm trọng của việc chuyển nhượng đất ở Miến Điện.

Việc chuyển nhượng đất gây nên những vấn đề xã hội nghiêm trong trọng xã hội Miến Điện, cực điểm vào thời kỳ Đại Khủng hoảng khi những …………..chống lại người Ấn Độ nổ ra ở vùng Hạ Miến Điện

Tuy nhiên, đó có phải lỗi của những người *Chettiars* hay còn có những thế lực nào khác nữa đã gây nên sự rối loạn kinh tế như việc nợ hay mất đất?

Hãy tìm hiểu thêm từ các tài liệu đã đọc và các hoạt động đóng vai trong tiết học này.

**Tài liệu phát tay 2: Kiểm tra**

|  |
| --- |
| **Kiểm tra** |
| **3** | **Những thông tin em mới học được**  |
| **2** | **Những điều em thấy thú vị**  |
| **1** | **Câu hỏi lớn vẫn vương vấn trong tâm trí em**  |

**Tài liệu phát tay 3: Tấm thẻ trong Hoạt động đóng vai 1**

Vai 1: Em là **người trồng lúa** ở Miến điện.

* Em đang nghĩ là sẽ canh tác lúa trên diện rộng vì giá lúa vừa mới tăng.
* Em cần thêm tiền để mua thêm ruộng. Những người nông dân khác cũng mở rộng diện tích của họ nên giá ruộng đang tăng.
* Em cũng cần lúa giống, dụng cụ thiết yếu và sức lao động.
* Em cũng có các khoản chi tiêu của gia đình phải chi trả (ví dụ đám cưới, đám tang).
* Em sẽ mượn tiền của một người Chettiar ở địa phương và em sẽ sử dụng đất của mình để thế chấp. Nếu em không trả được khoản vay thì em sẽ phải chuyển quyền sử dụng đất cho người Chettiar.
* Em biết đó là một nguy cơ, nhưng em nghĩ rằng khoản thu từ việc bán lúa rất đáng làm.

Vai 2: Em là **người cho vay** ***Chettiar*** ở Miến Điện.

* Em đã tiến hành hoạt động ngân hàng và cho vay tiền ở thành phố Rangoon và các vùng lân cận.
* Em đã bỏ vốn cho hoạt động sản xuất lúa gạo một cách gián tiếp bằng việc cho những người cho vay tiền địa phương vay, những người này lại cho người nông dân vay với lãi suất cao hơn. Em rất ít khi cho người nông dân vay trực tiếp.
* Chế độ thực dân Anh đã đưa ra quy định mới về việc sử dụng đất.
* Giờ đây, người nông dân có thể thế chấp đất cho khoản vay từ những người cho vay.
* Cùng với nhu cầu lớn và càng tăng đối với lúa gạo của Miến Điện, ngày càng có nhiều nông dân địa phương tìm đến em để vay nhằm mua thêm ruộng đất và em đã mở rộng việc làm ăn từ thành phố Rangoon và những khu vực lân cận đến khu vực nông thôn.

**Tài liệu phát tay 4: Tấm thẻ trong Hoạt động đóng vai 2**

Vai B: Em là một **quan chức chính phủ Anh**

* Em phản đối việc áp dụng pháp luật tại chỗ để ngăn chặn việc chuyển nhượng đất.
* Em tin rằng pháp luật sẽ đặt gánh nặng rất lớn lên bộ máy chính quyền Anh.

Vai A: Em là một **quan chức chính phủ thuộc địa Anh** ở Miến Điện.

* Em lo ngại việc mất đất thường xảy ra từ những người làm ruộng sang những người không trực tiếp làm ruộng.
* Em tin rằng cần phải có pháp luật tại chỗ để hạn chế việc chuyển nhượng đất.
* Đó là bởi vì một số người không làm ruộng không phải là người bản địa Miến Điện – một lượng lớn lợi nhuận của đất hàng năm đã nộp về quê hương của họ.

Vai D: Em là một **chủ đất người Miến Điện**.

* Em từng là người cho vay và trở thành chủ đất nhờ các hoạt động cho vay tiền.
* Em phản đối pháp luật nhằm hạn chế việc chuyển nhượng đất.
* Em lo rằng nếu một luật như thế được thông qua thì đất sẽ không được dùng để đảm bảo tiền vay, và việc cho vay sẽ phải tiến hành ở quy mô nhỏ hơn và nguy cơ lớn hơn nhiều.

Vai C: Em là một **thương gia người châu Âu** ở Miến Điện.

* Em hoạt động trong lĩnh vực xay lúa, xuất khẩu lúa và nhập khẩu sợi.
* Đã có những nỗ lực nhằm áp đặt luật pháp để hạn chế việc chuyển nhượng đất.
* Em lo lắng rằng nếu người nông dân không thể vay đủ số tiền họ cần thì họ có thể bỏ trống nhiều đất không canh tác vì họ không có khả năng mua dụng cụ làm ruộng và thuê lao động.
* Điều này sẽ ảnh hưởng đến việc buôn bán lúa gạo của em. Việc buôn bán sợi cũng sẽ bị ảnh hưởng vì sức mua của người nông dân sẽ giảm.

**Tài liệu phát tay 5: Chuyển nhượng đất ở Miến Điện: Có phải lỗi của người *Chettiars* Ấn Độ?**

**Tài liệu phát tay 6: Củng cố thông tin bằng cách sử dụng biểu đồ tảng băng**

**Vai 2:**

Chính quyền thực dân Anh đang cân nhắc về việc ra đạo luật tại chỗ nhằm hạn chế việc chuyển nhượng đất.

Có 4 nhân vật đóng trong bài tập này: 2 quan chức chính quyền thực dân Anh, 1 thương gia châu Âu và 1 chủ đất Miến Điện.

Hãy trình bày quan điểm của em về ý tưởng của đạo luật nhằm hạn chế việc chuyển nhượng đất với ba nhân vật còn lại trong nhóm.

 Họ đồng ý hay bất đồng với em? Tại sao? Quan điểm của họ khác với của em như thế nào? Viết lại nhanh ý kiến của ai đồng ý/bất đồng với ai và tại sao.

**Vai 1:**

Em có cơ hội phỏng vấn một nông dân trồng lúa người Miến Điện và một người *Chettiar* Ấn Độ. Em muốn hỏi gì ở họ để giúp em hiểu hơn vấn đề chuyển nhượng đất ở Miến Điện? Hãy ghi những câu hỏi của em và câu trả lời của họ vào đây.

Thông thường, có rất nhiều nguyên nhân sâu xa mới dẫn đến một hiện tượng. Những gì nhìn thấy phía trên mặt nước chỉ là một phần của tảng băng. Thường thì những nguyên nhân lớn hơn lại nằm “bên dưới bề mặt” và thường khó nhận ra ngay. Dựa vào những tài liệu đã đọc và thông tin có được trong hoạt động đóng vai, hãy hoàn thành biểu đồ tảng băng và quyết định xem có phải những người Chettiars Ấn Độ có lỗi trong việc chuyển nhượng đất ở Miến Điện hay không**.**

Development of export industries in Southeast Asia:

Sự phát triển của các ngành công nghiệp xuất khẩu ở Đông Nam Á:

.

****

Việc chuyển nhượng đất gây nên nhiều vấn đề xã hội trong xã hội Miến Điện và đạt cực điểm trong thời kỳ Đại Khủng hoảng (1929 -1939), khi những bạo động chống lại người Ấn Độ nổ ra ở miền Hạ Miến Điện.

.

Đã hiện rõ

Phản ứng của những nông dân trồng lúa Miến Điện đối với sự phát triển của ngành nông nghiệp lúa gạo:

Sự phát triển của nền công nghiệp lúa gạo ở Miến Điện vào cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20

Chưa hiện rõ

Vai trò của những người *Chettiars*:

Những thế lực khác tham gia:

**Tài liệu phát tay 5 –Phản hồi/ Suy ngẫm**

Hãy viết báo cáo về những gì em đã học được về việc chuyển nhượng đất ở Miến Điện. Sử dụng những câu hỏi gợi ý sau:

* *Em học được gì từ việc hoàn thành sơ đồ tảng băng?*
* *Trong số những nguyên nhân nằm trong phần tảng băng chưa nổi hẳn, theo em một hay hai nguyên nhân nào là quan trọng nhất? Tại sao?*
* *Thông tin trong sơ đồ tảng băng giúp em hiểu hơn về thế giới chúng ta đang sống ngày nay như thế nào?*